

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5285/BYT-BH

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2021

V/v báo cáo nhanh tình hình thực  
hiện khoản 6 Điều 22 Luật BHYT

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế, từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều 22 cho người tham gia bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước. Để tổ chức triển khai thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 22 luật bảo hiểm y tế nêu trên, ngày 21 tháng 12 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-BYT về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Để đánh giá tình hình thực hiện quy định tại khoản 6 điều 22 luật bảo hiểm y tế và kết quả bước đầu triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-BYT, Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổng hợp số liệu về triển khai Chỉ thị 25/CT-BYT và công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với các đối tượng theo quy định tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại địa phương trong 6 tháng đầu năm 2021 theo Phụ lục gửi kèm công văn này;

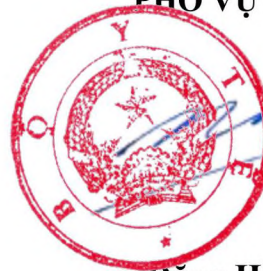
- Nhận định, đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế khi thực hiện khoản 6 điều 22 luật bảo hiểm y tế và các hướng dẫn trong Chỉ thị 25/CT-BYT nói trên; đề xuất giải pháp và kiến nghị.

Đề nghị Sở Y tế gửi báo cáo về Bộ Y tế (qua Vụ Bảo hiểm y tế) **trước ngày 15 tháng 7 năm 2021** để Bộ Y tế tổng hợp báo cáo Chính phủ, Quốc hội. /.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT. Trần Văn Thuấn (để báo cáo);
- Vụ trưởng Vụ BHYT (để b/c);
- Lưu: VT, BH.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ BẢO HIỂM Y TẾ**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Đặng Hồng Nam**

## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 5285 /BYT-BH ngày 02 tháng 7 năm 2021  
của Bộ Y tế)

### **I. Cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn**

1. Tổng số cơ sở KCB trên địa bàn: .... cơ sở.
2. Theo tuyến:
  - a) Tuyến trung ương: ..... cơ sở;
  - b) Tuyến tỉnh : ..... cơ sở;
  - c) Tuyến huyện : ..... cơ sở;
  - d) Tuyến xã : ..... cơ sở.
- 3.Theo loại hình chuyên môn:
  - a) Bệnh viện đa khoa: ..... cơ sở;
  - b) Bệnh viện chuyên khoa: ..... cơ sở;
  - c) Phòng khám đa khoa: ..... cơ sở;
  - d) Phòng khám chuyên khoa: ..... cơ sở.
4. Theo hình thức sở hữu:
  - a) Công lập: ..... cơ sở;
  - b) Tư nhân: ..... cơ sở.
5. Theo cơ quan quản lý:
  - a) Sở Y tế: ..... cơ sở;
  - b) Bộ Y tế: ..... cơ sở;
  - c) Bộ, ngành khác: ..... cơ sở.

### **II. Tình hình triển khai Chỉ thị số 25/CT-BYT**

1. Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh :
  - a) Các văn bản đã ban hành để thực hiện Chỉ thị 25/CT-BYT:
    - Loại văn bản:
    - Cơ quan ban hành (UBND cấp tỉnh; Sở Y tế;...):
    - Thời điểm ban hành:
    - Nội dung: (theo từng loại văn bản được ban hành)

b) Văn bản phối hợp giữa Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Thời điểm ban hành:

- Nội dung:

2. Công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế:

Hình thức: Bài báo, truyền hình, tọa đàm, phát thanh trên loa phát thanh, họp, phổ biến tập huấn:

a) Số lượng tin, bài, chương trình đã thực hiện.

b) Số lượng buổi họp, tập huấn, phổ biến chính sách.

3. Công tác rà soát, quy định cụ thể tuyến của các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý:

a) Văn bản quy định cụ thể tuyến các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn;

b) Các quyết định về số giường bệnh cụ thể tại các cơ sở khám chữa bệnh do sở Y tế quản lý trên địa bàn.

4. Kết quả xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, trong đó có quy định tiêu chuẩn nhập viện điều trị nội trú phù hợp với yêu cầu chuyên môn, điều kiện trang thiết bị và nhân lực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền quản lý của Sở Y tế:

a- Tuyến tỉnh:

- Số lượng cơ sở đã xây dựng: .....

- Tỷ lệ % các mã bệnh phổ biến được xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, nhập viện nội trú: .....

b- Tuyến huyện:

- Số lượng cơ sở đã xây dựng: .....

- Tỷ lệ % các mã bệnh phổ biến được xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, nhập viện nội trú: .....

5. Công tác tổ chức kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở khám chữa bệnh (chú trọng kiểm tra việc chỉ định điều trị nội trú):

a- Số lượng buổi kiểm tra: .....

b. Số cơ sở được kiểm tra: .....

b- Kết quả kiểm tra: .....

### III. Tình hình người tham gia bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh

**Bảng 1:** Số lượt khám bệnh, chữa bệnh theo tuyến

TT	Cơ sở khám chữa bệnh theo tuyến	Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh	Số bệnh nhân KCB thông tuyến	Số bệnh nhân điều trị nội trú	
				Tổng số	Số lượng điều trị bệnh nhân thông tuyến
1	Tỉnh				
2	Huyện				
3	Xã				
	<b>Tổng cộng</b>				

**Bảng 2:** Số lượt khám bệnh, chữa bệnh theo đa khoa, chuyên khoa tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh

TT	Cơ sở khám chữa bệnh theo chuyên khoa	Tổng số nhân lực tham gia trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh		Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh	Số bệnh nhân điều trị nội trú	
		Bác sỹ	Khác		Tổng số	Số lượng thông tuyến
1	<b>Đa khoa</b>					
2	<b>Chuyên khoa</b>					
	a) Tai Mũi Họng					
	b) Răng Hàm Mặt					
	c) Mắt					
	d) Sản phụ khoa					
	đ) Ung bướu					
	e) Nhi					
	f) Y học cổ truyền, PHCN					

**Bảng 3:** Mười bệnh có tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú cao nhất tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh

TT	Bệnh điều trị nội trú theo đa khoa, chuyên khoa	Tên bệnh	Mã bệnh ICD-10 (theo Quyết định 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Đa khoa</b>			
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
<b>II.</b>	<b>Chuyên khoa<sup>(*)</sup></b>			
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

**Ghi chú:** - Số lượng báo cáo: tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021.

- Chuyên khoa<sup>(\*)</sup> của Bảng 3: tổng hợp số bệnh có tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú cao nhất trong tổng số các chuyên khoa ở Bảng 2.

- Thông tuyến: Thông tuyến huyện: theo khoản 3, khoản 4 Điều 22 luật BHYT; Thông tuyến tỉnh: theo khoản 6 Điều 22 Luật BHYT.

**IV. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc, bất cập** (quá tải, thủ tục hành chính, gia tăng chi phí, bảo đảm quyền lợi, giám định, ...)

**V. Đề xuất, kiến nghị**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

(Ký tên, đóng dấu)